

Số: 09 /2025/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;
Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
Căn cứ Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;
Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;
Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ ban hành quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;
Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Theo đề nghị của Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tại Tờ trình số 38/TTr-BQLKKT ngày 14 tháng 12 năm 2025; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 432/TTr-SNV ngày 27 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trong công tác quản lý khu kinh tế, các khu công nghiệp; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, tài khoản riêng và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Trụ sở: Đường Ngô Gia Khảm, Khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý;

b) Dự thảo Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông;

d) Dự thảo chương trình, kế hoạch về chiến lược thu hút đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp;

đ) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong khu kinh tế;

e) Đề án mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu kinh tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức lập, điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể các quy hoạch này;

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trong khu kinh tế, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể quy hoạch này;

k) Xây dựng kế hoạch hằng năm và 5 năm về phát triển khu kinh tế; danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hằng năm và 5 năm trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc tự phê duyệt theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện;

l) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hằng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan;

m) Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong khu kinh tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực khu kinh tế, khu công nghiệp.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về khu kinh tế, khu công nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về khu kinh tế, khu công nghiệp của tỉnh Thái Bình.

4. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan quản lý nhà nước khác khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại khu kinh tế, các khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước đối với khu kinh tế, khu công nghiệp thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Về quản lý đầu tư

a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý; giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào từng loại hình khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái theo các ngành, nghề thu hút đầu tư đã đăng ký quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ; giám sát, đánh giá việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 8, khoản 3 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ;

b) Quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài tại khu kinh tế, khu công nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

c) Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và các nội dung khác có liên quan;

đ) Thuê tư vấn trong nước, tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế.

6. Về quản lý môi trường

a) Tổ chức, thực hiện thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường của khu công nghiệp và các khu chức năng sản xuất công nghiệp trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong khu kinh tế theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật;

7. Về quản lý xây dựng

a) Tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành quản lý được đầu tư xây dựng tại khu kinh tế, khu công nghiệp được giao quản lý theo quy định của pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn được giao quản lý theo quy định của pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Về quản lý lao động

a) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong khu kinh tế, khu công nghiệp; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

b) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động;

c) Nhận báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hàng năm;

d) Nhận thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp;

đ) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với lao động làm việc trong khu kinh tế, khu công nghiệp bao gồm: Báo cáo tình hình sử dụng lao động; báo cáo thay đổi lao động qua Cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động.

e) Thực hiện theo ủy quyền của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhiệm vụ nhận báo cáo về việc cho thuê nhiều người lao động.

9. Về quản lý doanh nghiệp, thương mại

a) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động; bảo đảm an

toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự đối với các dự án tại khu kinh tế, khu công nghiệp;

b) Yêu cầu nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế và nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Phối hợp với các đơn vị công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, xây dựng; đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

d) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp; đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của khu kinh tế, khu công nghiệp; trực tiếp quản lý và vận hành hệ thống thông tin về khu kinh tế, khu công nghiệp;

đ) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;

e) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về thương mại;

g) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo quy định của pháp luật, hướng dẫn hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

h) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu kinh tế, khu công nghiệp; các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10. Về quản lý tài nguyên

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế;

b) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích đất thu hồi trong khu kinh tế.

11. Về quản lý tài chính, kế hoạch

a) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý, thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại khu kinh tế trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyên đổi, phát triển loại hình khu kinh tế, khu công nghiệp mới.

12. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn trên địa bàn nhằm chứng nhận, theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái; cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin có liên quan vào hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn và hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế;

b) Chủ trì tổ chức đánh giá hồ sơ đăng ký chứng nhận, chứng nhận lại khu công nghiệp sinh thái, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp;

c) Cấp, cấp lại, chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

d) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, phương án phát triển hệ thống, quy hoạch xây dựng, kế hoạch có liên quan tới khu kinh tế, khu công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Chỉ đạo thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong khu kinh tế khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao;

e) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm hoạt động trong khu kinh tế phù hợp quy hoạch xây dựng, kế hoạch phát triển khu kinh tế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan;

g) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm

tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp;

h) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu kinh tế, khu công nghiệp và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

i) Phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

k) Báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình: Xây dựng, phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

l) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu kinh tế, khu công nghiệp trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước trực tiếp của Ban Quản lý; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

m) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

n) Thực hiện hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp;

o) Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ;

p) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức; quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý;

q) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý, gồm: Trưởng ban và các Phó Trưởng ban.

2. Các tổ chức hành chính thuộc Ban Quản lý gồm: 04 tổ chức, cụ thể:

a) Văn phòng;

b) Phòng Kế hoạch - Đầu tư;

c) Phòng Quy hoạch - Xây dựng - Tài nguyên;

d) Phòng Doanh nghiệp, Lao động - Môi trường.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý: Trung tâm Tư vấn, hỗ trợ đầu tư và Dịch vụ khu công nghiệp.

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng ban Quản lý

Sắp xếp, tổ chức, bố trí công chức, viên chức, lao động hợp đồng tại các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Trong thời gian thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong, cấp phó của các tổ chức hành chính thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh có thể cao hơn quy định nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời gian 05 năm (kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2025 và thay thế Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . . .

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công báo tỉnh Thái Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Lưu: VT, NCKS. *tung*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Laiyuan Hoàn